TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2026/QĐST-DS	*Huế, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Sang.

Thư ký phiên họp: Ông Đoàn Văn Thái – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế, thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trường Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế, thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 98/2025/TLST-VDS ngày 12/12/2025 về yêu cầu: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sở thẩm giải quyết việc dân sự số 670/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Cao Thị T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường K, thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường K, thành phố H; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và biên bản lấy lời khai, bà Cao Thị T trình bày: Bà T là mẹ ruột của anh Trần Hữu T2. Anh T2 có bố là ông Trần Hữu D (đã chết ngày 12/7/2025) có vợ là Lê Thị T1 và 01 người con Trần Hữu Ngọc T3 (sinh ngày 15/9/2020). Anh T2 vào năm 2022 do bị tai nạn giao thông dẫn đến chấn thương sọ não nên hiện nay anh T2 sống thực vật, không thể nhận thức hành vi của mình, không thể tự mình thực hiện các giao dịch hành vi dân sự. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Hữu T2, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường K, thành phố H là một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Thẩm phán chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp tiến hành tố tụng đúng quy định. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị T về việc yêu cầu tuyên bố anh Trần Hữu T2 mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Cao Thị T phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế, thành phố H nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Cao Thị T là mẹ của anh Trần Hữu T2 yêu cầu tuyên bố anh Trần Hữu T2 mất năng lực hành vi dân sự, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế, thành phố H tuyên bố anh Trần Hữu T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

[2] Về yêu cầu của Bà Cao Thị T: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà T và các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Anh Trần Hữu T2 bị tai nạn giao thông dẫn đến sống thực vật, không thể nhận thức hành vi của mình. Tại các báo cáo, nhận xét của những người hàng xóm của anh T2 thì đều thể hiện anh T2 bị tai nạn giao thông và sống thực vật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Hữu T2 mất năng lực hành vi dân sự.

Theo khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần".

Ngày 17/12/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Huế đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 2123/2025/QĐ-TCGĐ. Tại Kết luận giám định Pháp y tâm thần số: 87/KLGĐ ngày 07/01/2026 của Trung tâm P đã kết luận anh Trần Hữu T2:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Mất trí trong các trạng thái biệt định khác, mức độ trầm trọng (F02.8 – ICD-10)/ Di chứng tổn thương nội sọ (chấn thương sọ não) (T90.5 – ICD-10).

Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.

Do đó, bà Cao Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Hữu T2 là mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế phù hợp với nhận định của Tòa án nên ghi nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; viện kiểm sát cùng cấp và viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này quy định tại Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 22 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị T về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" đối với anh Trần Hữu T2.

Tuyên bố anh Trần Hữu T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường K, thành phố H mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Cao Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001273 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế; bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Huế, thành phố H có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Kim Trà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Sang